TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Số:353/NĐBR-TCKT
V/v Công bố thông tin BC thường niên Năm 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa, ngày 30 tháng 03 năm 2020

Kính gửi:
- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

1. Tên TCPH: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa
2. Tên giao dịch: Ba Ria Thermal Power Joint stock Company
3. Mã chứng khoán: BTP
4. Trụ sở chính: Khu phố Hương Giang, P. Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh BRVT
5. Điện thoại: 0254. 2212 811 Fax: 0254. 3825 985
6. Sàn giao dịch: HOSE
7. Người thực hiện CBTT: Bà Trần Thị Bảo Xuân. Điện thoại: 0963 735 566
8. Nội dung của thông tin công bố:

- Báo cáo thường niên Năm 2019 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa được đăng tải toàn bộ trên địa chỉ website: www.btp.com.vn.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đăng Website BTP;
- Lưu VT,TCKT.

TUQ.PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
KẾ TOÁN TRƯỞNG

M.S.D.N:3500701305 C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA TP.BÀ RỊA-T.BÀ RỊA VŨNG TÀU

Trần Thị Bảo Xuân

EVN TPC BA RIA

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

MỤC LỤC

3 THÔNG ĐIỆP CỦA PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

4 THÔNG TIN CHUNG CỦA CÔNG TY

11 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

19 BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

24 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

26 QUẢN TRỊ CÔNG TY

30 BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019

THÔNG ĐIỆP
CỦA PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH



Trước hết, Công ty xin gửi lời chúc tốt đẹp đến những người đã đồng hành cùng Công ty trong suốt thời gian qua.

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa được thành lập năm 1992 với mốc xuất phát là thời điểm Trạm phát điện Turbine khí Bà Rịa, được thành lập trực thuộc Nhà máy điện Chợ Quán (Công ty điện lực 2) có 2 tổ máy turbine F5, hệ điều khiển Speedtronic Mark 2 được chuyển vào từ An Lạc (Hải Phòng), với tổng công suất thiết kế 46,8 MW. Sau 28 năm xây dựng và phát triển đến nay Công ty đã có 10 tổ máy với công suất 388,9 MW.

Nhận thức được vai trò đặc biệt quan trọng trong việc đảm bảo sản xuất điện và giữ vững an ninh năng lượng của hệ thống điện Quốc gia, Tập thể Cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa đã, đang và sẽ không ngừng phấn đấu, nỗ lực hết mình về sự phát triển bền vững cùng hướng tới mục tiêu trở thành Công ty phát điện có chất lượng hàng đầu khu vực.

Năm 2019 đã qua với nhiều khó khăn, thách thức về sản xuất kinh doanh điện nhưng với sự nỗ lực của Ban Lãnh đạo Công ty cùng toàn thể Người lao động đã phấn đấu cùng Công ty hoàn thành kế hoạch được giao như:

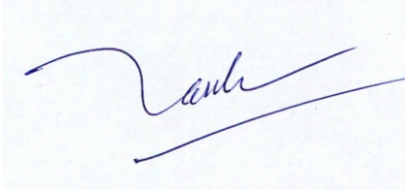
- Sản lượng điện sản xuất là **841,25** triệu kWh, đạt tỷ lệ **60,43%** so với kế hoạch năm.
- Tổng doanh thu: **1.979.057** triệu đồng, đạt tỷ lệ **92,36 %** so với kế hoạch năm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc Công ty, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến toàn thể Ban Lãnh đạo cùng Cán bộ và Người lao động đang cống hiến hết mình tại BTP. Đặc biệt, tôi cũng xin gửi lời tri ân sâu sắc đến Quý khách hàng, Quý cổ đông luôn tin tưởng và đồng hành cùng BTP trong suốt chặng đường gần 30 năm xây dựng và phát triển, hướng đến tương lai bền vững và thịnh vượng .

Kính chúc tất cả quý vị hạnh phúc, sức khỏe và thành công.

Trân trọng./.

THAY MẶT BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY
PHỤ TRÁCH CÔNG TY
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Văn Huy

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh



Tên đăng ký:
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Tên giao dịch:
BTP

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:
Số: 3500701305

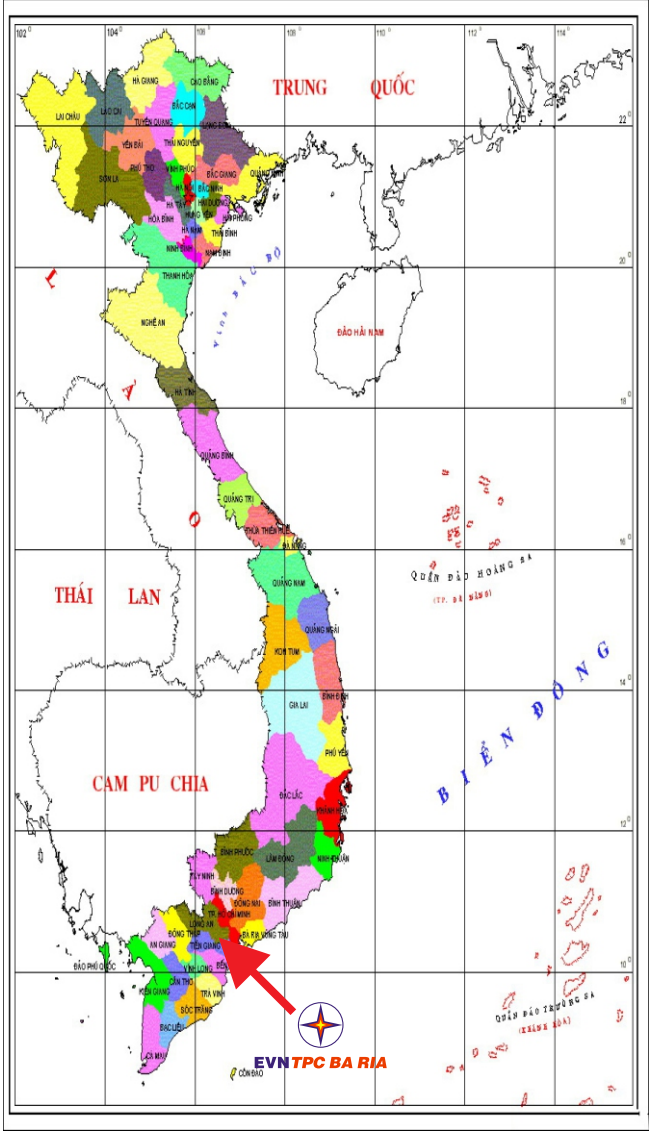
Trụ sở chính:
Khu phố Hương Giang, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Số điện thoại: 02542.212811

Số Fax: 02543.825985

Mã cổ phiếu: BTP

Website: www.btp.com.vn



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3500701305 ngày 03 tháng 7 năm 2019 của phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch & Đầu tư - tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu,

Ngành nghề kinh doanh gồm có:

1. Sản xuất và kinh doanh điện năng; Quản lý vận hành bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm hiệu chỉnh, cải tạo thiết bị điện, các công trình điện, các công trình kiến trúc nhà máy điện;

2. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực về quản lý vận hành bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị nhà máy điện;

3. Sản xuất các sản phẩm khác bằng kim loại và dịch vụ liên quan đến công việc chế tạo kim loại;...,

4. Lập dự án đầu tư xây dựng; Quản lý đầu tư xây dựng, giám sát thi công công trình dân dụng và công nghiệp, thi công lắp đặt các công trình công nghiệp;

5. Cho thuê thiết bị, tài sản cố định, phương tiện vận tải;

6. Vận tải hành khách theo hợp đồng, vận tải bốc dỡ hàng hóa;

7. Lắp đặt trang thiết bị cho các công trình xây dựng;

8. Sản xuất nước cất, nước uống đóng chai.

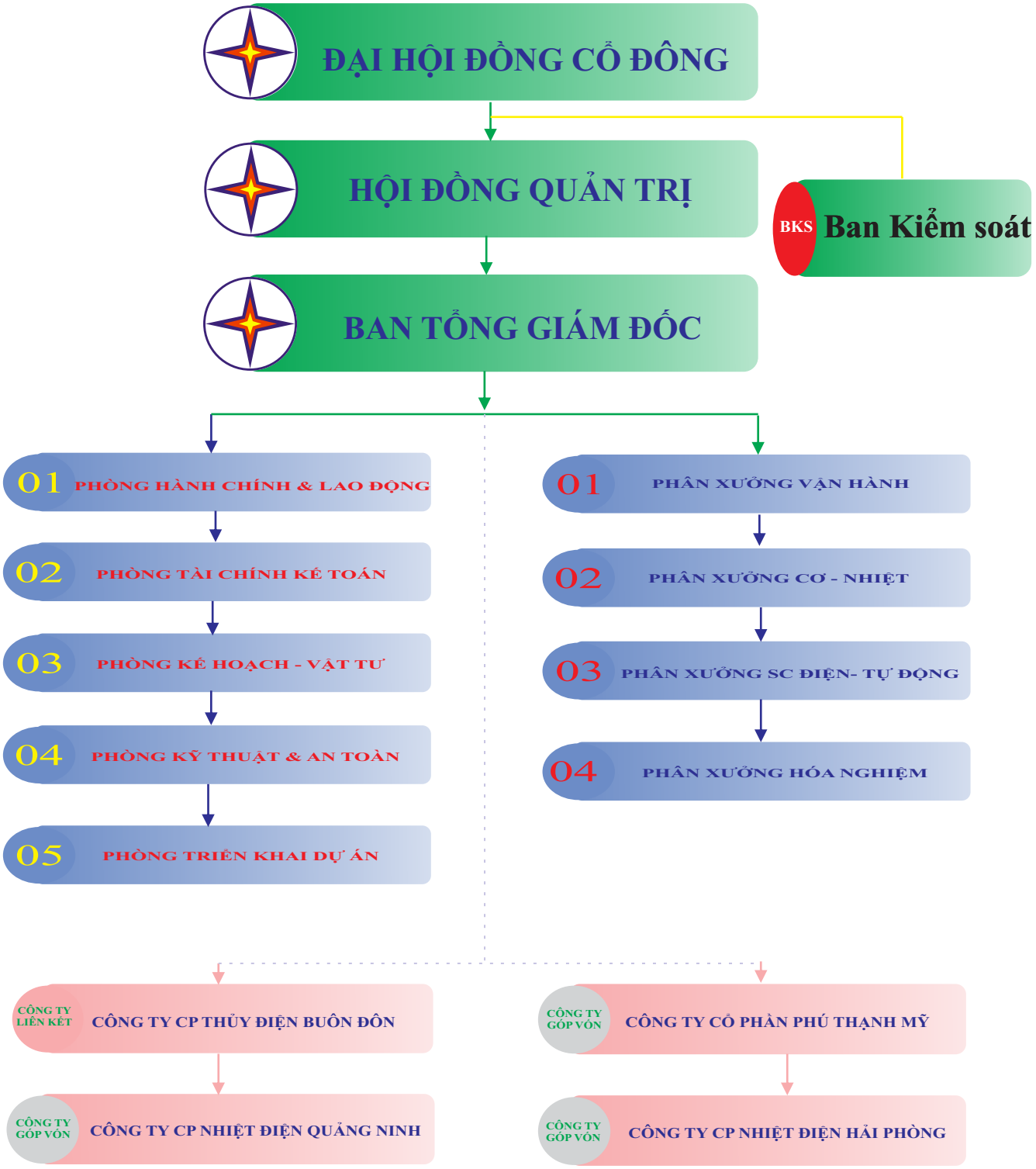
2. Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi



3. Quá trình và phát triển



4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và mô hình quản lý



5. Định hướng phát triển

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

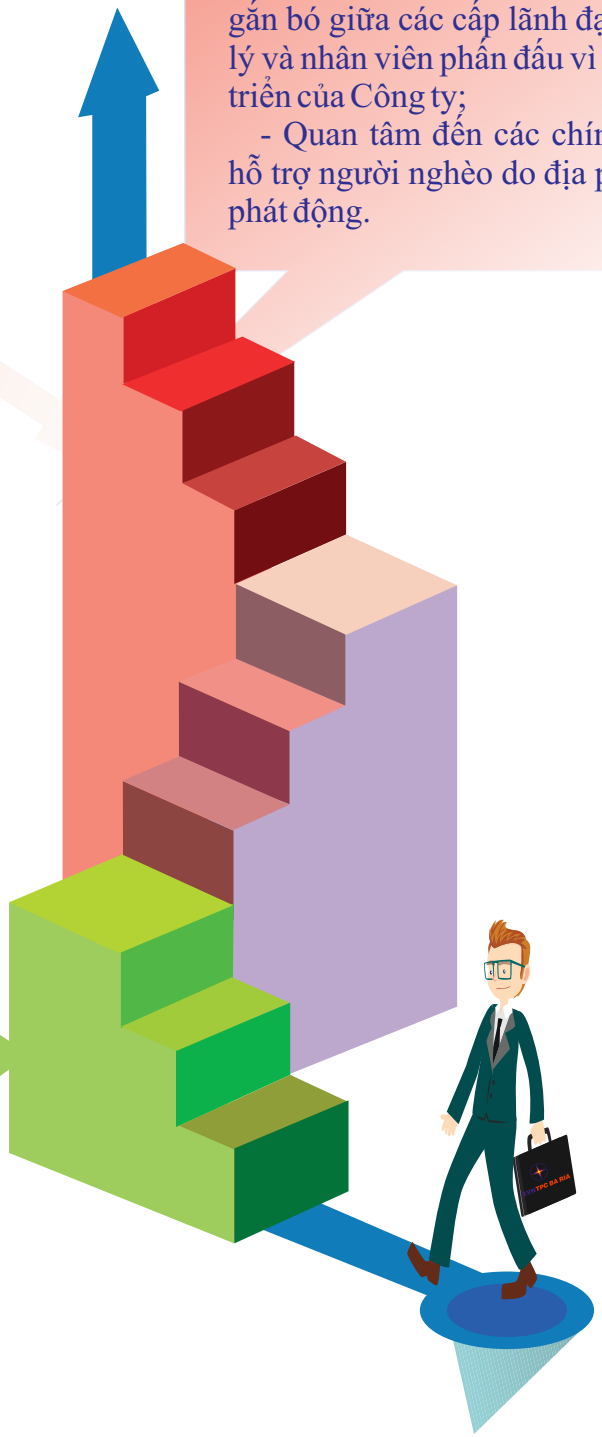
- Đảm bảo vận hành các tổ máy phát điện an toàn;
- Thực hiện tốt kế hoạch sửa chữa, cải tạo, nâng cấp máy móc thiết bị nhằm nâng cao độ tin cậy, sẵn sàng, kinh tế, của các tổ máy đáp ứng nhu cầu của hệ thống điện;
- Bảo toàn và phát triển vốn của Cổ đông;
- Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Người lao động trong Công ty.

CÁC MỤC TIÊU BỀN VỮNG

- Sản xuất kinh doanh gắn liền với việc bảo vệ tốt môi trường sinh thái, hướng đến sự bền vững và có trách nhiệm;
- Xây dựng tinh thần đoàn kết gắn bó giữa các cấp lãnh đạo quản lý và nhân viên phấn đấu vì sự phát triển của Công ty;
- Quan tâm đến các chính sách hỗ trợ người nghèo do địa phương phát động.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Thực hiện các thủ tục pháp lý của dự án nhà máy điện gió Tiến Thành: Xin giấy phép đầu tư, chờ Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vùng chồng lấn dự trữ khoáng sản Titan;
- Làm thủ tục xin bổ sung vào quy hoạch điện Quốc gia dự án Nhà máy điện Bà Rịa II (Bà Rịa mở rộng);
- Thực hiện các thủ tục đầu tư Nhà máy điện gió Bà Rịa - Buôn Hồ tại tỉnh Đắk Lắk;
- Nâng cấp tổ máy Turbine khí F6 (GT7);
- Thực hiện lắp điện mặt trời sử dụng cho khu hành chính và các phân xưởng;
- Đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn;



6. Các sự kiện nổi bật trong năm 2019



1. Đại hội ĐCĐ thường niên 28/6/2019 - Bầu Ông Lê Văn Huy TV. HĐQT và kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách.



2. Phó Tổng Giám đốc phụ trách và Chủ tịch Công đoàn ký kết Bản thỏa ước lao động Tập thể.



3. Công ty tham dự Hội thao CNVC Tổng Công ty Phát điện 3 (Genco3)



4. Công ty tổ chức Hội thi Ngày gia đình Việt Nam



5. Công ty diễn tập phòng cháy chữa cháy - cứu nạn cứu hộ



6. Lớp Quản lý cấp 4 của Tổng Công ty thăm và học tập thực tế tại Công ty.



7. Công ty tổ chức Hội thi Nữ công giỏi.



8. Công ty trao thưởng cho học sinh, con của CBCNV đang làm việc tại Công ty.



9. Tiết mục văn nghệ mừng Đảng quang vinh và Tổng kết năm 2019.

EVNTPC BA RIA

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1.TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

1.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

Trong năm 2019 tình hình sản xuất kinh doanh của ngành điện nói chung và của Công ty nói riêng còn gặp nhiều khó khăn, sản lượng nhiên liệu khí cung cấp ngày càng giảm, nên số lượng khí cấp cho Bà Rịa rất ít, nhưng với sự chỉ đạo của Tổng Công ty Phát điện 3, kết hợp với biện pháp điều hành sản xuất hợp lý của Ban Lãnh đạo và tinh thần trách nhiệm cao của tập thể cán bộ, công nhân viên, Công ty đã đạt được những kết quả đáng kể trong sản xuất kinh doanh điện như sau:

1. **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2019 đạt: so với kế hoạch**
   - Lợi nhuận trước thuế: **223.887** triệu đồng, đạt **199,9%** so với kế hoạch;
   - Lợi nhuận sau thuế: **182.423** triệu đồng, đạt **203,6%** so với kế hoạch.
2. **Những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh:**
   Công ty không có những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh.
3. **Tình hình thực hiện so với kế hoạch:**
   - Tổng lợi nhuận trước thuế theo kế hoạch: **112.000** triệu đồng;
   - Tổng lợi nhuận thực hiện trước thuế: **223.887** triệu đồng.
4. **Sản lượng điện sản xuất:**
   Sản lượng điện sản xuất: Đạt **841,25** triệu kWh, đạt **60,43%** so với kế hoạch.
5. **Doanh thu và lợi nhuận vượt kế hoạch được giao.**



1.2. Tình hình thực hiện so với năm liền kề:

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ thực hiện/Kế hoạch 2019	Tỷ lệ thực hiện 2019/2018
1	**Tổng doanh thu SXKD Trong đó:**	**Triệu đồng**	**2.142.806**	**1.979.057**	**1.200.306**	**92,36**	**164,88**
1.1	Doanh thu sản xuất điện		2.077.639	1.889.251	1.102.572	**90,93**	**171,35**
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính		61.407	84.108	93.028	**136,97**	**90,41**
1.3	Doanh thu sản xuất kinh doanh khác		3.760	5.698	4.706	**151,54**	**121,07**
2	**Tổng chi phí SXKD Trong đó:**	**Triệu đồng**	**2.030.805**	**1.755.169**	**1.030.362**	**86,43**	**170,34**
2.1	Chi phí sản xuất điện		1.980.780	1.735.816	1.015.162	**87,63**	**170,99**
2.2	Chi phí hoạt động tài chính		46.955	15.468	12.137	**32,94**	**127,45**
2.3	Chi phí sản xuất kinh doanh khác		3.070	3.885	3.063	**126,55**	**126,84**
3	**Tổng lợi nhuận trước thuế**	**Triệu đồng**	**112.000**	**223.887**	**169.945**	**199,90**	**131,74**
4	**Lợi nhuận sau thuế**	**Triệu đồng**	**89.600**	**182.423**	**137.305**	**203,60**	**132,86**
5	**Cổ tức (dự kiến)**	%	**11**	**11**	**10**	**100**	**110**

(*) Doanh thu sản xuất điện 2019 tăng so với năm 2018 là do sản lượng điện năm 2019 phát được 841,25 triệu KWh bằng 142,43% so với cùng kỳ năm trước (Năm 2018 sản lượng 590,63 triệu KWh). Nguyên nhân do Công ty là đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ, các tổ máy Công ty luôn đáp ứng sẵn sàng nhu cầu của hệ thống khi được huy động. Vì vậy Công ty vẫn đảm bảo doanh thu công suất hàng tháng theo hợp đồng mua bán điện.



b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,99	3,33	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	2,6	2,95	Lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	42,41	38,56	%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	73,65	62,75	%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân Doanh thu thuần/Tổng tài sản	6,65	11,37	Lần
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	12,40	9,63	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	19,00	24,10	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	7,27	9,13	%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	15,33	11,81	%

1.3. Tình hình đầu tư, góp vốn:

a. Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2019 Công ty không thực hiện các khoản đầu tư lớn.

b. Các Công ty con, Công ty liên kết:

*** Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn:**

- Sản lượng điện thương phẩm là: **239,26** triệu kWh, đạt **104,03%** so với kế hoạch năm 2019;
- Tổng lợi nhuận trước thuế là: **123.907,09** triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: **117.597,58** triệu đồng.

c. Tình hình hoạt động và tài chính của các Công ty góp vốn:

*** Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh:**

- Sản lượng điện sản xuất: **7.581,61** triệu kWh, đạt **98,13%** so với kế hoạch năm 2019;
- Sản lượng điện thương phẩm là: **6.891,07** triệu kWh, đạt **98,57%** so với kế hoạch năm 2019;
- Tổng lợi nhuận trước thuế là: **659.950,41** triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: **650.986,97** triệu đồng.

*** Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng:**

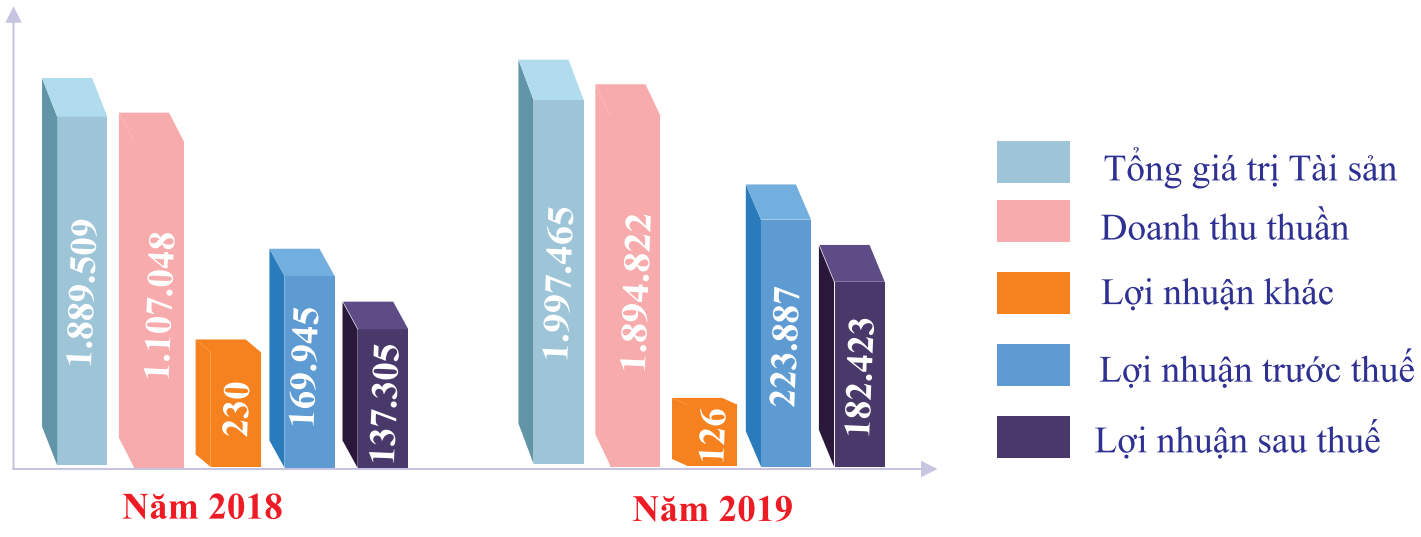
- Sản lượng điện sản xuất: **8.102,4** triệu kWh, đạt **104,11%** so với kế hoạch năm 2019;
- Sản lượng điện thương phẩm là: **7.378,66** triệu kWh, đạt **104,47%** so với kế hoạch năm 2019;
- Tổng lợi nhuận trước thuế là: **1.242.210,61** triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: **1.172.708,22** triệu đồng.

*** Công ty Cổ phần Phú Thạnh Mỹ, Xây dựng dự án Sông Bung 4A:**

- Sản lượng điện sản xuất: **68,35** triệu kWh, đạt **47,66%** so với kế hoạch năm 2019;
- Sản lượng điện thương phẩm là: **67,64** triệu kWh, đạt **47,88%** so với kế hoạch năm 2019;
- Tổng lợi nhuận trước thuế là: **-46.753,16** triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: **-46.753,16** triệu đồng.

1.4. Tình hình tài chính:

a. Lợi nhuận:

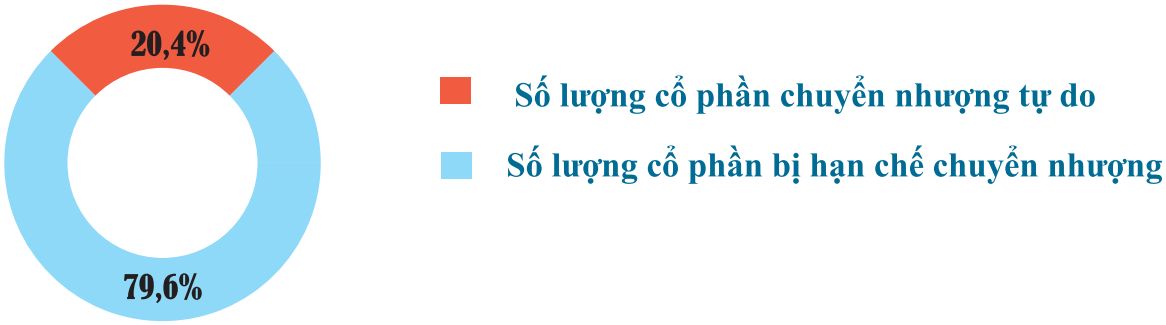


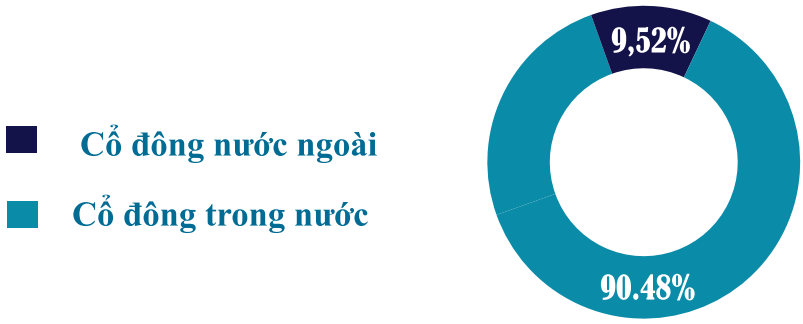
1.5. Cơ cấu cổ đông:

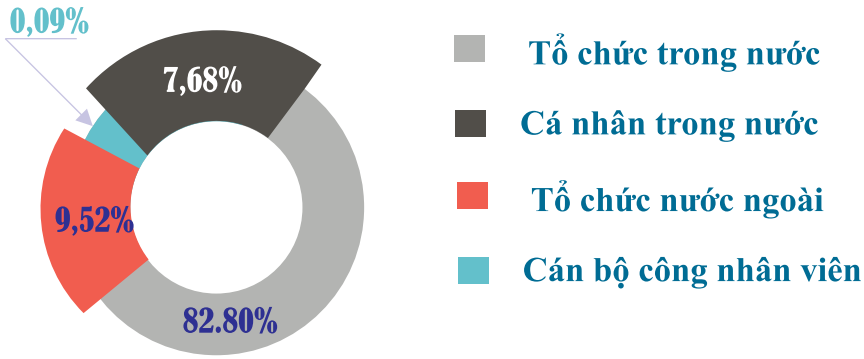
a. Cổ phần:

1. Tổng số cổ phần đang lưu hành: 60.485.600 cổ phần;
2. Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông;
3. Số lượng cổ phần đang chuyển nhượng tự do: 12.362.043 cổ phần;
4. Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 48.123.557 cổ phần.

b. Cơ cấu Cổ đông:







1.6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

1 Quản lý Nguồn nguyên vật liệu:

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất điện năng trong năm 2019:

1. Khí: **5.075.595,63** triệu BTU;

2. Dầu DO: **45.646,402** tấn;

3. Công ty không tái chế sử dụng nguyên vật liệu.

2 Quản lý Nguồn nguyên vật liệu:

1. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Khí đồng hành và dầu DO;

2. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng lao động hiệu quả; Tiết kiệm điện tự dùng sau khi thực hiện kiểm toán năng lượng;

3. Năm 2019, Công ty đã lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời sử dụng, giúp giảm thiểu điện tự dùng.

3 Tiêu thụ nước:

1. Nguồn cung cấp nước: Công ty cấp nước Bà Rịa, lượng nước tiêu thụ năm 2019: **99,99** m3

2. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn tuân thủ đầy đủ các quy định hướng dẫn bảo vệ môi trường quản lý, không gây ô nhiễm và không làm ảnh hưởng xấu tới chất lượng môi trường cho khu vực. Do đó, Công ty chưa từng bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường.

5 Chính sách liên quan đến Người lao động:

1. Đến ngày 31/12 Công ty có **271** Người Lao động;

2. Các chính sách trả lương, thưởng đảm bảo theo đúng quy chế, tạo ra động lực phấn đấu cho từng Người lao động:

- Tiền lương bình quân của Người lao động năm 2019: **16.110.000** đồng/người/tháng;
- Thu nhập bình quân của Người lao động năm 2019: **18.865.000** đồng/người/tháng.

3. Công tác đào tạo Người lao động

Công ty luôn chú trọng việc phát triển chất lượng nguồn nhân lực, vì đây là tài sản vô giá và là yếu tố quyết định sự phát triển bền vững của Công ty. Điều đó thể hiện qua sự quan tâm của Ban lãnh đạo, Công đoàn đến Người lao động thông qua: Thỏa ước Lao động tập thể, quy chế, quy định về chi trả lương, thưởng, đào tạo, bồi huấn,....tạo điều kiện để Người lao động phát triển năng lực phù hợp với bản thân và đáp ứng được các mục tiêu chiến lược phát triển của Công ty;

- Về đào tạo: Để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tác phong chuyên nghiệp cho Người lao động, Công ty đã ban hành quy định đào tạo, bồi huấn để khuyến khích Người lao động nâng cao trình độ bằng nhiều hình thức: Đào tạo nội bộ, đào tạo trong nước, nước ngoài, đào tạo ngắn hạn và dài hạn. Thường xuyên cử cán bộ đi bồi dưỡng, nâng cao trình độ ngoại ngữ, lý luận chính trị, quản lý và tham gia các lớp tập huấn về An toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy,.....

- Về lương, thưởng: Công ty luôn thực hiện tốt chế độ chính sách đối với Người lao động về tiền lương thưởng, bảo hiểm xã hội, chế độ hưu trí,....

- Hàng năm Công ty tổ chức tham quan nghỉ mát trong và ngoài nước, tham gia các hội thi, các phong trào như: Thể thao, tổ chức các chương trình hoạt động nhân các ngày lễ lớn trong năm, để Người lao động trong Công ty có dịp gặp gỡ, chuyện trò thể hiện sự quan tâm gắn bó với nhau.



6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

1. Công ty luôn áp dụng các biện pháp, giảm thiểu ô nhiễm bằng cách sử dụng nguyên liệu, năng lượng một cách tiết kiệm và hiệu quả nhất.

2. Luôn tham gia và vận động Người lao động trong Công ty tham gia các cuộc vận động, ủng hộ do địa phương phát động.

3. Các đóng góp, ủng hộ cho địa phương:

- Ủng hộ quỹ ***"Đền ơn đáp nghĩa"*** của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2019: **21,4** triệu đồng;
- Đóng góp, ủng hộ quỹ ***"Vì tương lai con em chúng ta"*** vào quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu năm 2019: **64.56** triệu đồng;
- Hỗ trợ thăm hỏi nhân ***" Tháng công nhân"*** năm 2019: **29** triệu đồng;
- Quyên góp ***"Quỹ tương trợ xã hội"*** năm 2019: **99.99** triệu đồng;
- Ủng hộ chi tiền hỗ trợ xây dựng nhà ***"Đại đoàn kết phường Long Hương"*** năm 2019: **30** triệu đồng.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	% Tăng giảm
Sản lượng điện sản xuất (Triệu kWh)	1.392,02	841,25	60,43
Tổng doanh thu	2.142.806	1.979.057	92,36
Tổng chi phí	2.030.805	1.755.169	86,43
Lợi nhuận trước thuế	112.000	223.887	199,9

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Giá trị tài sản theo sổ sách tại thời điểm 31/12/2019 là: **1.997.465** triệu đồng, trong đó:

- Tài sản ngắn hạn: **1.335.272** triệu đồng;
- Tài sản dài hạn: **662.193** triệu đồng.

NỘI DUNG	NĂM 2018		NĂM 2019	
	Triệu đồng	Tỷ lệ %	Triệu đồng	Tỷ lệ %
Tiền và các khoản tương đương tiền	286.042	15,14	85.024	4,26
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	598.320	31,67	434.650	21,76
Hàng tồn kho + Phải thu + Tài sản ngắn hạn khác (*)	246.295	13,03	815.599	40,83
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	343.249	18,17	357.251	17,89
Tài sản cố định + Tài sản dài hạn khác	415.602	22,00	304.942	15,27
Tổng cộng tài sản	**1.889.509**	**100,00**	**1.997.465**	**100,00**

b. Tình hình nợ phải trả

Giá trị nguồn vốn theo sổ sách tại thời điểm 31/12/2019 là 1.997.465 triệu đồng,
Trong đó: Nợ phải trả 770.164 triệu đồng; Vốn chủ sở hữu 1.227.301 triệu đồng.

NỘI DUNG	NĂM 2018		NĂM 2019	
	Triệu đồng	Tỷ lệ %	Triệu đồng	Tỷ lệ %
Nợ ngắn hạn	377.600	19,98	401.425	20,10
Nợ dài hạn	423.815	22,43	368.739	18,46
Vốn chủ sở hữu	1.088.093	57,59	1.227.301	61,44
Tổng cộng nguồn vốn	**1.889.509**	**100,0**	**1.997.465**	**100,0**

b. Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

+ Nợ phải trả người bán:

Cuối năm 2019 là 284,49 tỷ đồng, cuối năm 2018 là 107,19 tỷ đồng. Do năm 2019 chạy với sản lượng nhiều hơn năm 2018, nguồn nhiên liệu khí khan hiếm nên Công ty được huy động chạy bằng nguyên liệu dầu DO nên khoản phải trả người bán của năm 2019 cao hơn năm 2018.

+ Nợ vay Dư nợ của Công ty cuối năm 2019 là 421,42 tỷ đồng tương ứng với nguyên tệ 19,99 tỷ Won mỗi năm Công ty trả 2,5 tỷ Won vốn vay ODA.

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay:

Chênh lệch tỷ giá trong năm lãi 6,37 tỷ đồng trong đó:

+ Chênh lệch tỷ giá thực hiện lãi 2,49 tỷ đồng

+ Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện lãi 3,87 tỷ đồng

- Nợ phải trả ngắn hạn: Đây là khoản vay dài hạn đến hạn trả của hợp đồng vay lại vốn dài hạn vốn ODA (đồng Won) từ Tập đoàn Điện lực Việt Nam, tiền quyết toán lương năm 2019 chưa chi trả cho người lao động, tiền dầu DO chưa đến hạn thanh toán và những dịch vụ, vật tư thiết bị chưa đến hạn trả cho Nhà cung cấp.

- Nợ dài hạn: Là khoản nợ dài hạn của hợp đồng vay lại nêu trên.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Đến ngày 31/12/2019 Công ty có 271 lao động;

- Các chính sách trả lương, thưởng đảm bảo theo đúng quy chế, quy định tạo được động lực phấn đấu cho từng Người lao động;

- Môi trường làm việc thân thiện, năng động, khoa học cùng với chính sách đào tạo phát triển nguồn nhân lực luôn được Ban Lãnh đạo Công ty chú trọng giúp cho Người lao động phát huy được năng lực và cập nhật những cải tiến trong công nghệ sản xuất;

- Công ty đã hoàn thành triển khai áp dụng Kaizen-5S vào sản xuất tại Công ty;

- Ngoài việc tổ chức khám sức khỏe, đóng BHXH, BHTN, BHYT cho Người lao động theo quy định. Từ năm 2018, Công ty đã mua bảo hiểm PVI, chăm sóc sức khỏe cho toàn thể Người lao động để chăm sóc sức khỏe của Người lao động được tốt hơn.



4. Kế hoạch phát triển trong Công ty

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Đảm bảo vận hành các tổ máy phát điện an toàn, kinh tế;
- Thực hiện tốt kế hoạch sửa chữa, cải tạo, nâng cấp máy móc thiết bị nhằm nâng cao độ sẵn sàng của các tổ máy đáp ứng nhu cầu của hệ thống điện;
- Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông;
- Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động trong Công ty.
- Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực, quản trị doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất lao động;
- Thực hiện các giải pháp nhằm tối ưu hóa chi phí SXKD;
- Tiếp tục triển khai đề án "Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh giao đoạn 2016-2020;
- Nâng công suất tổ máy GT5 (năm 2021) và GT8 (năm 2022);
- Đầu tư Nhà máy điện gió Tiến Thành 3, Nhà máy điện Bà Rịa II (Bà Rịa mở rộng) và Nhà máy điện gió Bà Rịa – Buôn Hồ;
- Triển khai hệ thống điện mặt trời áp máy 950 kWp để tự dùng;
- Đảm bảo công tác an ninh quốc phòng, tích cực thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí;
- Nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Thực hiện các thủ tục pháp lý của dự án Nhà máy điện gió Tiến Thành: Xin giấy phép đầu tư, chờ Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vùng chồng lấn dự trữ khoáng sản Titan;
- Làm thủ tục xin bổ sung vào quy hoạch điện Quốc gia dự án Nhà máy điện Bà Rịa II (Bà Rịa mở rộng);
- Thực hiện các thủ tục đầu tư nhà máy điện gió Bà Rịa – Buôn Hồ tại tỉnh Đắk Lắk;
- Nâng cấp tổ máy tua bin khí F6 (GT7);
- Thực hiện lắp điện mặt trời sử dụng cho khu hành chính và các phân xưởng;
- Đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn;
- Tiếp tục duy trì môi trường xanh, sạch, đẹp.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (Môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

- Sản xuất kinh doanh gắn liền với việc bảo vệ tốt môi trường sinh thái, hướng đến sự bền vững và có trách nhiệm;
- Xây dựng tinh thần đoàn kết gắn bó giữa các cấp cán bộ lãnh đạo quản lý và nhân viên phấn đấu vì sự phát triển của Công ty;
- Quan tâm đến các chính sách hỗ trợ người nghèo của địa phương phát động.

5. Báo cáo đánh giá về môi trường và xã hội của Công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty đã tổ chức quản lý công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, quy định của EVN, GENCO3 và báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt. Đối với việc tiêu thụ nước Công ty sử dụng nước thủy cục được cấp bởi nhà máy nước Bà Rịa vào bồn chứa để sử dụng cho sinh hoạt và sản xuất điện. Đối với việc sử dụng năng lượng: Các tổ máy turbine khí sử dụng nhiên liệu chính là khí thiên nhiên và nhiên liệu phụ là dầu DO.

Đối với việc xử lý nước thải công nghiệp, hệ thống xử lý nước thải của Công ty vận hành ổn định chất lượng nước thải sau xử lý đều đạt theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN). Đối với khí thải các tổ máy Turbine khí của Công ty hiện tại tất cả các thông số ô nhiễm đều nằm trong giới hạn cho phép của TCVN. Đối với chất thải nguy hại Công ty đã xây dựng kho lưu trữ tạm thời chất thải nguy hại và được quản lý, phân loại từng danh mục cụ thể tại từng vị trí trong kho, định kỳ hàng năm Công ty ký hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý với các đơn vị có chức năng theo đúng quy định. Đặc biệt Công ty chưa để xảy ra sự cố liên quan đến môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề Người lao động

Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm công tác phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ nguồn nhân lực. Trong những năm qua Công ty không chỉ thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với Người lao động theo các quy định của nhà nước, thông qua việc tham gia 100% BHXH, BHYT, BHTN cho Người lao động. Công ty còn có nhiều chính sách khác như: Mua bảo hiểm chăm sóc sức khỏe toàn diện PVI Care, cho toàn thể Người lao động; Hỗ trợ tiền tàu xe cho Người lao động ở xa về quê thăm hỏi người thân khi đau ốm;....; Tổ chức tết trung thu, quốc tế thiếu nhi; Thưởng quà cho con Người lao động có thành tích tốt trong học tập.....

Bên cạnh chế độ lương thưởng theo năng lực, Công ty còn xây dựng môi trường làm việc an toàn, thân thiện đoàn kết và cùng nhau thi đua, học tập để Người lao động phát huy được khả năng sáng tạo mang lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa bên cạnh sản xuất kinh doanh hiệu quả thì luôn có trách nhiệm với cộng đồng địa phương như: Tham gia và ủng hộ các phong trào; Ủng hộ người nghèo; Phát động các phong trào hiến máu tình nguyện cứu người;....; Trong nhiều năm qua Công ty luôn tích cực thể hiện trách nhiệm của mình đối với cộng đồng địa phương, đó là định hướng phát triển xuyên suốt của BTP trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của HĐQT về hoạt động Công ty



Năm 2019, Công ty giữ nguyên mô hình, cơ cấu, tổ chức, nhân sự ổn định trong mọi hoạt động kinh doanh. Công ty luôn tuân thủ các quy định và hướng dẫn bảo vệ môi trường, không gây ô nhiễm ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường cho khu vực.

Công ty thường xuyên áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường như: Nâng cấp thiết bị, trồng và chăm sóc cây xanh để cải thiện khí hậu, sử dụng các thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện năng và thân thiện với môi trường.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

- Hội đồng quản trị thực hiện việc giám sát Ban Tổng Giám đốc trong điều hành công việc hàng ngày và thông qua các cuộc họp giao ban hàng tuần tại Công ty.

- Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc được thực thiện theo đúng quy định tại Điều lệ và Quy chế Quản trị của Công ty. Do thực hiện đúng quy trình, thủ tục nên việc phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban điều hành và Ban Kiểm soát được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty thực hiện đúng như Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT.

- Hàng quý, trên cơ sở báo cáo kết quả SXKD, những khó khăn thuận lợi phát sinh trong công tác điều hành của Tổng Giám đốc. HĐQT tổ chức họp xem xét, đánh giá kết quả điều hành và yêu cầu triển khai công việc mới theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Trong năm Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin minh bạch, đầy đủ về tình hình hoạt động SXKD.

- Năm 2019, tất cả các hoạt động SXKD của Công ty đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành. Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm cao và chủ động các phương án thực hiện nên kết quả hoạt động kinh doanh, lợi nhuận năm 2019 của Công ty cao hơn Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1 Hội đồng quản trị Công ty

a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu HĐQT Công ty năm 2019:

Stt	Thành viên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu Cá nhân	Số cổ phần đại diện	Ghi chú
1	Huỳnh Lin (NĐD phần vốn Genco3)	Chủ tịch Chuyên trách	Không có	24.061.779	
2	Lê Văn Huy (NĐD phần vốn Genco3)	Thành viên HĐQT kiêm P. TGĐ phụ trách	Không có	14.437.067	Bầu bổ sung 28/6/2019
3	Đoàn Ngọc Nhân (NĐD phần vốn Genco3)	Thành viên HĐQT kiêm P. TGĐ	Không có	9.624.711	
4	Lê Thế Sơn (NĐD phần vốn PPC)	Thành viên	Không có	670.000	
5	Châu Thanh Cần	Thành viên Độc lập	Không có		

b. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý hoặc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản nhằm đảm bảo nắm bắt toàn diện mọi tình hình của Công ty, để ra quyết định, kế hoạch phát triển phù hợp với tình hình thực tế, trên cơ sở mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị tập trung vào một số nội dung chính như sau:

- Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, tổ chức vào ngày 28/6/2019;
- Giám sát công tác công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động SXKD theo kế hoạch cả năm 2019;
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính năm 2019 và báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2019;
- Giám sát việc thực hiện mục tiêu của Ban điều hành, đồng thời có các chỉ đạo, quyết định liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên và của HĐQT Công ty.

c. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Hội đồng quản trị Công ty phân công cho ông Châu Thanh Cần giữ vai trò thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Năm 2019, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công với tinh thần trách nhiệm cao, góp phần với Hội đồng quản trị trong việc ban hành các chủ trương, chính sách một cách hiệu quả và kịp thời.

2 Ban kiểm soát

a. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên:

1. Bà Phan Thị Thùy Linh — Trưởng ban chuyên trách
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương — Thành viên
3. Ông Đinh Tuấn Anh — Thành viên

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Năm 2019, hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) tập trung vào một số nội dung sau:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), ban hành, triển khai và thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT);
- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD), hoạt động đầu tư, tình hình tài chính của Công ty;
- Giám sát hoạt động điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc;
- Thẩm định các báo cáo tài chính năm 2019 và 06 tháng đầu năm 2019, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và của Công ty để nắm bắt tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Giám sát việc tổ chức ĐHĐCĐ, xây dựng kế hoạch 2019;
- Tổng kết hoạt động của BKS và xây dựng kế hoạch hoạt động cho kỳ tiếp theo.

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 (bốn) cuộc họp định kỳ vào tháng 01, tháng 03, tháng 06 và tháng 08/2019.

Nội dung chính trong các kỳ họp là kiểm tra, đánh giá:

- Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị;
- Công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc;
- Công tác kế hoạch SXKD, sửa chữa lớn;
- Soát xét công tác tài chính kế toán và Báo cáo tài chính bán niên;
- Công tác đấu thầu mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ cho SXKD;
- Soát xét công tác đầu tư xây dựng, đầu tư tài chính;
- Kiểm tra việc xử lý, khắc phục các kiến nghị;
- Kiểm tra, xác định độ tin cậy của báo cáo tài chính. Phân tích và đánh giá các chỉ tiêu tài chính;
- Thẩm tra tài liệu trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 bao gồm: Báo cáo công tác quản trị, điều hành của HĐQT; Báo cáo kết quả SXKD của Ban Tổng Giám đốc và Báo cáo tài chính sau kiểm toán của Công ty. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán năm 2019;
- Tổ chức, phân công nhiệm vụ các thành viên Ban kiểm soát.

Kết thúc kỳ kiểm tra, Ban Kiểm soát đều tổ chức họp với Ban Lãnh đạo Công ty và trưởng, phó các đơn vị có liên quan để thống nhất nội dung, kết quả giám sát và lập biên bản làm việc. Đồng thời lập báo cáo kiểm tra, giám sát đối với tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và gửi tới các cổ đông thông qua trang web, tài liệu ĐHĐCĐ của Công ty và gửi HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.

3 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát.

a. Lương, thưởng và thù lao

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.

Stt	Thành viên	Lương và thưởng an toàn	Thưởng Năm 2018	Thù lao	Tổng cộng
1	**Hội đồng quản trị**				
1.1	Ông Huỳnh Lin	768.648	73.742		842.39
1.2	Ông Nguyễn Tiến Dũng (Miễn nhiệm TV HĐQT từ 07/2019)	0	0		0
1.3	Ông Lê Văn Huy (TV HĐQT từ 07/2019)	0	0		0
1.4	Ông Đoàn Ngọc Nhân	0	0		0
1.5	Ông Châu Thanh Cần		33.695	119.232	152.927
1.6	Ông Lê Thế Sơn		36.758	119.232	155.99
1.7	Ông Phạm Quốc Thái		15.127		15.127
2	**Ban Tổng Giám đốc**				
2.1	Ông Nguyễn Tiến Dũng (Miễn nhiệm TGĐ từ 07/2019)	369.747	68.070		437.817
2.2	Ông Lê Văn Huy	652.056	51.052		703.108
2.3	Ông Đoàn Ngọc Nhân	652.683	34.035		652.717

3	**Ban Kiểm soát**				
3.1	Bà Phan Thị Thùy Linh	583.878	66.424		650.302
3.2	Bà Nguyễn Thị Thanh Hương			119.232	119.232
3.3	Bà Nguyễn Thị Hường			59.616	59.616
3.4	Đinh Tuấn Anh			59.616	59.616
4	**Kế toán trưởng**				
4.1	Bà Trần Thị Bảo Xuân	533.112	68.172		601.284

b. Giao dịch cổ phiếu của Cổ đông nội bộ

Trong năm 2019, Công ty không có giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

c. Giao dịch cổ phiếu của Cổ đông nội bộ

Hội đồng quản trị Công ty thực hiện việc quản lý, quản trị công khai, dân chủ, minh bạch, tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định của Công ty niêm yết về công tác kiểm toán, báo cáo định kỳ kết quả kiểm toán, báo cáo quản trị 06 tháng, năm và báo cáo thường niên. Các báo cáo tài chính đều được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.







VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY NĂM 2019



1. Tuyên bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc về báo cáo tài chính

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Tuyên bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc về Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính cho mỗi giai đoạn tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm. Khi lập các Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn các nguyên tắc kế toán phù hợp và áp dụng các nguyên tắc này một cách thích hợp;
- Đưa ra đánh giá và ước tính hợp lý và thận trọng;
- Tuyên bố việc tuân thủ các nguyên tắc kế toán, trừ những ngoại lệ đã được thuyết minh và giải thích trong Báo cáo tài chính; và
- Lập các Báo cáo tài chính theo giả định hoạt động liên tục trừ khi giả định này không còn phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận Công ty đã tuân theo những yêu cầu trên trong việc lập các Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo sự đúng đắn của việc ghi chép sổ sách kế toán của Công ty và những sổ sách này cung cấp một cách tương đối chính xác thông tin tài chính của Công ty tại mọi thời điểm. Ban Tổng Giám đốc cũng có trách nhiệm bảo vệ tài sản của Công ty và do đó có trách nhiệm thực hiện các bước hợp lý nhằm ngăn ngừa và phát hiện những gian lận và bất thường.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Chúng tôi phê duyệt các Báo cáo tài chính đính kèm, Báo cáo tài chính này đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Lê Văn Huy
Phó Tổng Giám đốc phụ trách

Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 11 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 11 tháng 3 năm 2020, được trình bày từ trang 5 đến trang 37.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc của Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần nhiệt điện Bà Rịa tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 19-01-00312-20-1

M.S.C.N: 0100712042-001-C.T.T.N.H.H
CHI NHÁNH
CÔNG TY TNHH
KPMG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nelson Rodriguez Casihan
Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2225-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Anh Tuấn
Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0436-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2020

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	**100**		**1.335.272.462.075**	**1.130.657.465.205**
Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**5**	**85.023.817.171**	**286.042.226.324**
Tiền	111		373.817.171	142.226.324
Các khoản tương đương tiền	112		84.650.000.000	285.900.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**434.650.000.000**	**598.320.000.000**
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6(a)	434.650.000.000	598.320.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**652.376.757.232**	**71.624.102.968**
Phải thu của khách hàng	131	7	625.611.165.108	50.558.892.407
Trả trước cho người bán	132		699.833	23.626.000
Phải thu khác	136	8	27.126.090.890	21.402.783.160
Dự phòng phải thu khó đòi	137		(361.198.599)	(361.198.599)
Hàng tồn kho	**140**	**9**	**151.499.005.599**	**147.170.073.068**
Hàng tồn kho	141		151.499.005.599	147.170.073.068
Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**11.722.882.073**	**27.501.062.845**
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		336.590.535	427.144.046
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	15(c)	10.122.653.298	24.822.966.676
Thuế phải thu Ngân sách Nhà nước	153	15(b)	1.263.638.240	2.250.952.123

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 240 + 250 + 260)	**200**		**662.192.869.549**	**758.851.279.831**
Tài sản cố định	**220**		**302.214.542.196**	**255.014.611.088**
Tài sản cố định hữu hình	221	10	299.241.353.727	254.955.072.202
Nguyên giá	*222*		*2.611.308.840.172*	*2.551.204.323.432*
Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(2.312.067.486.445)*	*(2.296.249.251.230)*
Tài sản cố định vô hình	227	11	2.973.188.469	59.538.886
Nguyên giá	*228*		*6.907.340.656*	*3.959.064.839*
Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(3.934.152.187)*	*(3.899.525.953)*
Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**1.334.432.250**	**132.043.939.157**
Xây dựng cơ bản dở dang	242	12	1.334.432.250	132.043.939.157
Đầu tư tài chính dài hạn	**250**	**6(b)**	**357.250.927.800**	**343.249.232.740**
Đầu tư vào công ty liên kết	252		83.750.000.000	83.750.000.000
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		273.500.927.800	273.500.927.800
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	(14.001.695.060)
Tài sản dài hạn khác	**260**		**1.392.967.303**	**28.543.496.846**
Chi phí trả trước dài hạn	261		1.392.967.303	1.936.786.255
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	13	-	26.606.710.591
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	**270**		**1.997.465.331.624**	**1.889.508.745.036**

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	**300**		**770.164.007.556**	**801.415.602.072**
Nợ ngắn hạn	**310**		**401.424.773.352**	**377.600.380.295**
Phải trả người bán	311	14	284.488.599.333	107.187.173.026
Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước	313	15(a)	13.557.547.137	28.116.228.273
Phải trả người lao động	314		40.228.702.685	14.953.575.840
Chi phí phải trả	315	16	1.336.149.550	1.491.201.950
Phải trả khác	319	17	6.844.064.696	37.179.205.916
Vay ngắn hạn	320	18(a)	52.677.033.488	52.976.902.748
Dự phòng phải trả	321	19	-	133.033.552.953
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	20	2.292.676.463	2.662.539.589
Nợ dài hạn	**330**		**368.739.234.204**	**423.815.221.777**
Vay dài hạn	338	18(b)	368.739.234.204	423.815.221.777
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	**400**		**1.227.301.324.068**	**1.088.093.142.964**
Vốn chủ sở hữu	**410**	**21**	**1.227.301.324.068**	**1.088.093.142.964**
Vốn cổ phần	411	22	604.856.000.000	604.856.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		7.560.228.689	7.560.228.689
Quỹ đầu tư và phát triển	418		162.486.453.679	121.294.978.514
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		19.945.014.383	20.035.100.608
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		432.453.627.317	334.346.835.153
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	*421a*		*250.030.631.288*	*197.041.917.937*
- LNST chưa phân phối năm nay	*421b*		*182.422.996.029*	*137.304.917.216*
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	**440**		**1.997.465.331.624**	**1.889.508.745.036**

Ngày 11 tháng 3 năm 2020

Người lập:		Người duyệt:
Huỳnh Thị Huyền Trang	Trần Thị Bảo Xuân	Lê Văn Huy
Phó Trưởng phòng Tài chính – Kế toán	*Kế toán trưởng*	*Phó Tổng Giám đốc phụ trách*

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B 02 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2019 VND	2018 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	**25**	**1.894.822.106.720**	**1.107.048.137.491**
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	**11**	**26**	**1.698.132.534.994**	**985.270.429.803**
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		**196.689.571.726**	**121.777.707.688**
Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	84.108.118.141	93.028.198.044
Chi phí tài chính	22	28	15.468.381.279	12.137.057.027
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		*11.465.426.144*	*12.219.410.311*
Chi phí bán hàng	25		37.506.843	40.039.827
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	41.531.070.728	32.914.091.681
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	**30**		**223.760.731.017**	**169.714.717.197**
Thu nhập khác	31		126.371.020	229.798.572
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31)	**40**		**126.371.020**	**229.798.572**
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	**50**		**223.887.102.037**	**169.944.515.769**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	**51**	**31**	**14.857.395.417**	**45.366.344.970**
Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại	**52**	**31**	**26.606.710.591**	**(12.726.746.417)**
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	**60**		**182.422.996.029**	**137.304.917.216**
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	3.016	2.270

Ngày 11 tháng 3 năm 2020

Người lập:		Người duyệt
Huỳnh Thị Huyền Trang	Trần Thị Bảo Xuân	Lê Văn Huy
Phó Trưởng phòng Tài chính – Kế toán	*Kế toán trưởng*	*Phó Tổng Giám đốc phụ trách*

M.S.D.N: 3500701305 C.T.C.P ★ CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA ★ TP. BÀ RỊA-T. BÀ RỊA VŨNG TÀU

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2019 VND	2018 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	**01**		**223.887.102.037**	**169.944.515.769**
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao	02		37.000.591.529	30.181.376.263
Các khoản dự phòng	03		(27.812.294.478)	117.120.601.613
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(6.372.221.791)	(17.242.482.490)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(59.732.946.937)	(56.356.686.368)
Chi phí lãi vay	06		11.465.426.144	12.219.410.311
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	**08**		**178.435.656.504**	**255.866.735.098**
Biến động các khoản phải thu	09		(559.398.312.673)	1.220.902.095.486
Biến động hàng tồn kho	10		(4.328.932.531)	1.791.113.963
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		262.981.966.991	(1.245.759.557.327)
Biến động chi phí trả trước	12		634.372.463	(1.067.911.780)
			(121.675.249.246)	**231.732.475.440**
Tiền lãi vay đã trả	14		(11.620.478.544)	(12.421.593.742)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(29.411.196.753)	(34.282.812.612)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(13.322.358.851)	(17.323.715.488)
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động kinh doanh	**20**		**(176.029.283.394)**	**167.704.353.598**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(133.712.438.824)	(59.468.754.934)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		1.700.782	-
Tiền chi đầu tư tiền gửi có kỳ hạn	23		(404.650.000.000)	(618.320.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư tiền gửi có kỳ hạn	24		568.320.000.000	572.000.000.000
Tiền thu lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		54.064.531.825	77.757.886.474
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động đầu tư	**30**		**84.023.793.783**	**(28.030.868.460)**

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2019 VND	2018 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		602.184.735.433	211.000.000.000
Tiền trả nợ gốc vay	34		(651.188.370.475)	(265.726.140.104)
Tiền trả cổ tức	36		(60.009.284.500)	(125.388.740.370)
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động tài chính	**40**		**(109.012.919.542)**	**(180.114.880.474)**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	**50**		**(201.018.409.153)**	**(40.441.395.336)**
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	**60**		**286.042.226.324**	**326.483.621.660**
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	**70**	**5**	**85.023.817.171**	**286.042.226.324**

Ngày 11 tháng 3 năm 2020

Người lập:		Người duyệt:
Huỳnh Thị Huyền Trang	Trần Thị Bảo Xuân	Lê Văn Huy
Phó Trưởng phòng Tài chính – Kế toán	*Kế toán trưởng*	*Phó Tổng Giám đốc phụ trách*

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
PHỤ TRÁCH CÔNG TY
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3500701305 C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA TP. BÀ RỊA-T. BÀ RỊA VŨNG TÀU

LÊ VĂN HUY



CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

ĐC: Khu phố Hương Giang, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Số điện thoại: 02542.212811 **Số Fax:** 02543.825985